

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2022/HS-ST**  
Ny: 10-01-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Ninh Khắc Phong**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hoàng Xuân Ty**.

**Bà Nguyễn Hà Thanh.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:** Ông **Vương Khả Nhật Thành**, Kiểm sát viên.

Ny 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 183/2021/TLST-HS Ny 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/QĐXXST-HS Ny 24 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ka Thị N**, sinh năm: 1998 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Xóm 3, thôn 4, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Cơ Ho; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K'M, sinh năm: 1974 (đã chết) và con bà Ka N, sinh năm 1981 hiện cư trú tại thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; gia đình có 03 chị em, nhỏ nhất sinh năm 2015, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chồng: Phạm Thế D, sinh năm 1997, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021 hiện đang ở xóm 3, thôn 4, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**Bị hại:** Bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Xóm 3, thôn 4, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Phạm Duy Q**, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Xóm 3, thôn 4, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ka Thị N ở chung nhà với mẹ chồng là bà Phạm Thị H tại xóm 3, thôn 4, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc. Vào khoảng 09 giờ Ng 04/9/2021 lợi dụng bà H đi ra khỏi nhà nên N lén lút đi vào phòng ngủ của bà H để lấy trộm tài sản. Do biết bà H để chìa khóa tủ đồ trên nóc tủ quần áo nên N lấy chìa khóa mở tủ của bà H lấy được số tiền 60.500.000 đồng, 01 nhẫn nữ đính hạt màu đỏ trắng và 01 nhẫn nam đính hạt màu đen trắng. Sau đó, N cất chìa khóa lại vị trí cũ và dùng cái kéo trong phòng ngủ phá ổ khóa tủ đồ, rồi quay về phòng ngủ của N lục tung quần áo vớt ra nền nhà để tạo ra một vụ mất trộm tài sản. Đến khoảng 10 giờ cùng Ng, bà H đi về nhà thấy đồ đạc trong nhà bị lục tung nên hỏi N thì N nói không biết. Có được số tiền trộm cắp, vào Ng 06/9/2021 N đi đến tiệm vàng “Hồng Quế” để chuộc lại 03 nhẫn vàng mà N đã cầm cố trước đó từ anh Phạm Đình Hiền với số tiền 1.720.000 đồng. Sau đó, N đến Phòng giao dịch xã Lộc Châu - Ngân hàng BIDV chi nhánh thành phố Bảo Lộc làm thủ tục chuyển vào tài khoản ngân hàng MBbank của Hoàng Văn Hiệp (không rõ lai lịch) số tiền 58.000.000 đồng để nhờ Hiệp giữ giùm và chuyển vào tài khoản ngân hàng Viettinbank của N số tiền 500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1281/GĐ-PC09 Ng 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng, xác định: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có đính hạt màu đen, trắng cân nặng 6,54g có chứa thành phần kim loại Vàng, hàm lượng trung bình 60,47%; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có đính hạt màu đỏ, trắng cân nặng 3,31g có chứa thành phần kim loại Vàng, hàm lượng trung bình 58,30%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 163/KL-HĐĐGTS Ng 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc, xác định: giá trị 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có đính hạt màu đen, trắng là 5.668.000 đồng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có đính hạt màu đỏ, trắng là 2.860.000 đồng. Tổng: 8.528.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản gồm vàng và tiền mà Ka Thị N trộm cắp được là 69.028.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu không trăm hai mươi tám Ng đồng*).

*Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại số tiền 58.780.000 đồng và 01 nhẫn nữ đính hạt màu đỏ trắng cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H; thu hồi và trả lại 01 nhẫn nam đính hạt màu đen trắng cho chủ sở hữu là anh Phạm Duy Q (do anh Q nhờ bà H giữ hộ). Đối với số tiền 1.720.000 đồng bị cáo đã sử dụng để chuộc lại tài sản cá nhân đã cầm cố trước đó nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Hiện nay Cơ quan điều tra đang tạm giữ từ Ka Thị N 01 cái kéo bằng kim loại là công cụ bị can sử dụng để tạo hiện trường giả sau khi trộm cắp tài sản.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bà Phạm Thị H và anh Phạm Duy Q không có yêu cầu gì về bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSBL Ng 09/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố Ka Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không thắc mắc, khiêu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị H như cáo trạng nêu; trong thời gian chờ xét xử bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.700.000đ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại bà Phạm Thị H trình bày: Bà đã được cơ quan điều tra trả lại các tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, đối với số tiền 1.700.000đ không thu hồi được thì bị cáo đã bồi thường cho bà rồi. Nay bà không có yêu cầu gì về dân sự, về hình phạt thì bà xin cho bị cáo được hưởng án treo; đối với chiếc kéo là công cụ mà bị cáo dùng để phá khóa tủ thì bà không yêu cầu nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ka Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ka Thị N từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại là công cụ bị cáo sử dụng để tạo hiện trường giả sau khi trộm cắp tài sản.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiêu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào Ny 04/9/2021 tại nhà bà Phạm Thị H ở xóm 3, thôn 4, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, Ka Thị N đã có hành vi trộm cắp được số tiền 60.500.000đ, 01 nhẫn nữ đính hạt màu đỏ trắng và 01 nhẫn nam đính hạt màu đen trắng của bà Phạm Thị H. Theo kết luận định giá tài sản số: 163/KL-HĐĐGTS Ny 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc, xác định: giá trị 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có đính hạt màu đen, trắng là 5.668.000đ; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trong có đính hạt màu đỏ, trắng là 2.860.000đ. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 69.028.000đ (*Sáu mươi chín triệu không trăm hai mươi tám Nn đồng*). Trong khi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Ka Thị N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội khi đang có thai, đã bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội Trộm cắp tài sản quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”*

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Mặt khác, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ (một cháu sinh ngày 12/11/2019 và một cháu sinh ngày 28/10/2021). Vì vậy, thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP Ný 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại, nhãn hiệu STAINLESS STEEL dài 20cm, có phần cán bằng nhựa màu đỏ, vàng là bị cáo sử dụng để tạo hiện trường giả sau khi trộm cắp tài sản. Xét thấy, giá trị sử dụng còn lại không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý đúng pháp luật nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Duy Q không có yêu cầu gì về bồi thường về dân sự nên không xem xét đến.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Hoàng Văn Hiệp là chủ tài khoản thụ hưởng số tiền 58.000.000đ mà bị cáo Ka Thị N chuyển khoản nhờ giữ giúp tiền, hiện nay chưa xác định được đối tượng Hiệp nên Cơ quan điều tra đã tách ra giải quyết sau khi có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Ka Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ka Thị N **30** (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (Năm) năm, tính từ Ny tuyên án.

Giao bị cáo Ka Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại, nhãn hiệu STAINLESS STEEL dài 20cm, có phần cán bằng nhựa màu đỏ, vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng Ny 16/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ka Thị N phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 Ný kể từ Ný tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ný kể từ Ný được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>
- VKSND tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>
- VKSND TP. Bảo Lộc <sup>(1)</sup>
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>
- Công an TP. Bảo Lộc <sup>(1)</sup>
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc <sup>(1)</sup>
- UBND xã Lộc Châu, TP. Bảo Lộc <sup>(1)</sup>
- Bị cáo <sup>(1)</sup>
- Bị hại <sup>(1)</sup>
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan <sup>(1)</sup>;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ninh Khắc Phong**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ninh Khắc Phong**





